TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
số: 58 /2020/QĐST-HNGĐ *V/v: Ly hôn.*	*Hoa L- , ngày 07 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 giữa: Chị Vũ Thị M, sinh năm 1987 và anh Vũ Đình L, sinh năm 1991; đều trú tại: Thôn Khả L, xã Ninh T, huyện H, tỉnh Ninh Bình;

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban th- ờng vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị M và anh Vũ Đình L.

2. Sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

Về án phí: Vũ Thị M nhận nộp 150.000 *(Một trăm năm m- ơi nghìn)* đồng án phí thuận tình ly hôn nhân đ- ợc khấu trừ vào 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/01155, ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Trả lại cho chị Vũ Thị M 150.000 *(Một trăm năm nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB (1);*
- *VKSND huyện H (2);*
- *CCTHADS huyện H (1);*
- *Các đ- ơng sự; UBND xã Ninh T;*
- *L- u hồ sơ vụ án;*
- *L- u VP.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Quang Chung